

CÒN NGƯỜI CÒN CỦA Thích Như Tạng

Cậu bé có đôi mắt trong và sáng, dáng người gầy, đi đứng nhanh-nhẹn, trạc độ tám hoặc chín tuổi, ăn nói lễ phép. Cậu theo mẹ đến chùa lễ Phật. Vì còn nhỏ nên cậu chỉ vào chính điện thấp hương lạy Phật ba lạy rồi được mẹ cho phép ra sân chơi trong khi mẹ cậu ở lại tụng kinh.

Cậu bé đang chơi bắn bi, dù chỉ có một mình nhưng cuộc chơi không vì thế kém phần hấp dẫn, tuy diễn ra trong cảnh yên lặng hơn rất nhiều so với những trận bắn bi khác có nhiều trẻ tham dự. Cậu có những viên bi đủ màu sắc, thật đẹp! Bi được chế ở đất nước tân-tiến có khác! Chẳng những màu đã đẹp óng-ả quyến rũ, nhưng lại còn được nước bền nữa, bắn lạch-cạch vào nhau mãi thế mà không bị mẻ, nghĩ thật tội nghiệp cho những viên bi "nhà nghèo" năm xưa, sút-mẻ đầy mình!

Thoạt tiên, cậu vẽ trên nền gạch một cái hình tam-giác, trong khung lại vẽ thêm những lần ngang dọc khác. Sau đó, cậu lấy trong túi ra một bọc bi, sắp ngay hàng thẳng lối trong khuôn viên hình tam-giác. Thế rồi, cậu tự chia cậu ra làm hai phe, thay phiên tìm cách bắn sao cho các viên bi trong hình tam-giác nảy ra ngoài khuôn, phe nào được nhiều bi thì thắng, cần nhất là tránh viên bi của phe mình không bị vướng trong khung, vì như thế là bị thua non. Cậu say sưa chơi một mình, vừa chơi vừa lầm bầm nói một mình, thật hồn nhiên.

Ngôi chùa nằm gọn trong thửa đất khá khang trang, rộng rãi, bao bọc bởi những hàng cây cổ thụ cao lớn, tỏa ngợp bóng mát. Vào những trưa hè nóng nực như hôm nay, ra ngồi sau vườn chùa, cạnh hồ Quán Âm, cá vàng bơi nhàn hạ, thỉnh thoảng có một vài chú sóc đùa nghịch, rượt đuổi nhau từ cảnh này sang cảnh khác, dưới bóng mát của cây, thời quả là một hạnh phúc trời cho. Chùa ở xa phố-thị, nằm hẳn trong vùng đồng quê nên suốt ngày yên-tĩnh; ồn-ào nhất là vào giắc sáng và giắc chiều khi mọi người đi về làm việc ở các công sở, tuy nhiên tiếng ồn như vậy không là bao so với sinh hoạt phố-thị.

Trời đã vào sâu trong chiều, ánh nắng khuất sau tàng cây như hắt lên những tia sắc vàng diệu vợi, bầy chim hót quây quần, rộn rã. Với chúng, hẳn đây là một ngày bình yên. Cậu bé, nắng, bầy cá, bầy chim, làn gió mát thoảng nhẹ, các gốc cây cổ thụ, và những bụi hoa, dường như không có khoảng cách biệt.

Họ là hai cha con, nghe đâu mỗi chiều thường hay ghé lại chùa tụng kinh và hễ có dịp thì đàm đạo cùng sư trụ-trì vào những lúc sư rỗi rảnh, thỉnh thoảng ở lại dùng cơm tối với sư. Người cha đã ngoài sáu mươi, khuôn-mặt trầm-tu, khắc-khoai, nhưng trong ánh mắt lại toát ra những tia nhìn hiền-hậu. Người con ở vào tuổi tráng niên, nụ cười thoáng nét buồn vương trên nếp nhăn da mặt. Bản tính ít nói và có vẻ hiền thuận với cha.

Hôm nay họ đến vào lúc sư trụ-trì đang bận khóa lễ nên họ ra sau chùa cùng chúng tôi đàm đạo, trong cảnh chiều thoáng mát. Sau vài lời thăm hỏi xã-giao, chúng tôi ngồi yên lặng một lúc thì người cha bắt đầu vào chuyện.

" Tôi sinh ra và lớn lên ở một vùng quê nghèo, mất an-ninh, miền Nam Việt-Nam. Nơi tôi ở, ban ngày thuộc quốc-gia, ban đêm thuộc Việt-Cộng. Dạo trước 1975, người dân ở vùng đó sống an-ôn vì đóng thuế cho cả hai phe, thậm chí có nhiều gia-đình có con cái đi theo cả hai phe, anh em thuộc hai chiến tuyến về nhà gặp gỡ nhau là chuyện không có gì lạ. Tuy nhiên, thỉnh-thoảng cũng có xảy ra vụ một vài người dân trong làng đang đêm bị dẫn ra ruộng cắt cổ chết...

" Vừa kịp lớn lên thì có lệnh quốc-gia gọi tòng quân nhập ngũ. Tôi tuân lệnh, từ giã nhà, đi lính. Cuộc đời trong quân ngũ là tháng ngày tâm tư xúc động mạnh, sống chết như treo trên mũi tên lần đạn, bạn đồng đội chưa quen nhau thân thì có đũa chết trên mặt trận, đũa ôm lựu đạn tự tử khi trở về hậu phương chứng kiến bao cảnh oan-trái tâm tình nát ruột. Như bao bạn đồng ngũ, tôi chiến đấu trong túi phẫn, trong tương lai mờ mịt, trong nỗi dằn vặt khôn nguôi. Tôi đã bao lần tự hỏi, rằng mình chiến đấu cho ai, nếu vì tổ quốc ấm no, nếu vì sự an-ôn cho đồng bào, cho thân nhân ruột thịt, cho tình vợ chồng của những người bạn đồng đội của tôi được toàn vẹn, được

hạnh phúc, thì tôi nào quản ngại; nhưng sự thực không phải thế, mà sự thực chính là tôi đang chiến đấu để bảo vệ một chế độ tham quyền, tham nhũng, một chế độ mà trong đó, những kẻ hiền lương không thể chen chân vào. Mà thật vậy, những vị tướng tá tài giỏi, lương thiện phần lớn đều bị chèn ép, vùi dập, và cuối cùng phần đông những vị ấy là những vị luôn có mặt ngoài chiến trận, và luôn có tinh thần trách nhiệm rất cao. Chính ở tâm lòng trong-sạch, cao-thượng ở những cấp chỉ huy trực tiếp này đã khiến trong tôi còn phảng phất đâu đó một niềm tin, một vài tia hy vọng. Tuy nhiên, chúng không đủ sức cứu vãn lòng tôi càng ngày càng tuyệt vọng.

" Rồi việc đến phải đến, trong một lần nghỉ phép về thăm nhà, tôi quyết định đào ngũ. Bởi là lính đào ngũ, sống giữa một vùng mất an-ninh, tôi không còn cách lựa chọn yên-ổn nào nữa ngoài cách vào bụng, đi theo một thằng bạn trong xóm gia-nhập Mặt Trận Giải Phóng. Chỉ có cách đó thì mới được yên thân sống trong xóm làng. Thế rồi tôi lập gia đình, có vợ có con. Ban đầu là chỉ muốn an-thân, nhưng về sau, qua miệng lưỡi tuyên truyền, tôi đâm ra tin tưởng vào chủ nghĩa Cộng Sản, để rồi một ngày, tôi lặng lẽ bỏ mái ấm gia-đình ra đi, vào ở hẻm trong bụng.

" Sau tháng 4 năm 1975, tôi quàn lại, gia đình tôi không còn ở nơi cũ. Vợ tôi sau ngày tôi bỏ ra đi ít lâu đã dọn nhà vào ở trong tỉnh để mưu cầu tương lai học hành cho đàn con. Tôi đi tìm nhưng không gặp. Trở về quê cũ sống một thời gian, sau đó mới nhận được tin của đứa con trai rằng nó cùng gia đình đã theo làn sóng tỵ nạn trốn ra nước ngoài tìm tự do, và trên đường tỵ nạn, vợ tôi và những đứa con khác đã vùi thân ngoài bể cả, chỉ còn duy nó sống sót".

Ông nói đến đây thì dừng lại, như để quân-bình cảm-xúc. Người con hết nhìn cha rồi lại ngược nhìn chúng tôi, như có ý muốn nhường chúng tôi nói, nhưng khi cảm nhận được rằng ai cũng ngồi yên lặng, lắng nghe, bấy giờ anh bắt đầu tâm sự.

" Ngày cha con ra đi, mẹ ở nhà từ dạo đó biếng nói biếng cười. Khi biết cha đi lần này sẽ không biết bao giờ quay trở lại, lúc đó mẹ quyết định dọn nhà đưa anh em chúng con vào tỉnh để được đi học. Nội việc lo ăn, lo mặc cho đàn con thôi là cả một gánh nặng cho mẹ. Mẹ phải đi làm công ở dợ cho người ta, công việc chân chính, nhưng không kém phần tủi nhục. Có những hôm nhà chủ có tiệc, mẹ mang về các món ăn dư, chúng con ăn thỏa thích ngon miệng, nhưng mẹ thì rơi nước mắt.

" Năm 1975, chiến tranh bùng nổ dữ dội, một lần nữa, mẹ lại dẫn chúng con chạy loạn. Cuối cùng thì cả gia đình cũng được đi vượt biên vì bấy giờ mẹ xoay qua làm nghề bắt mối cho một tổ chức chuyên đưa người vượt biên. Đó là phần thưởng họ dành cho mẹ, nhưng không ngờ đó lại là chuyến đi định mệnh. Tất cả đều vùi thân dưới bể sâu".

Bây giờ thì người cha nói tiếp:

" Cảnh cửa nhà tan nát đã khiến tôi vô cùng đau đớn. Ngày ra đi kháng chiến, tôi vẫn nghĩ rằng tôi mới là kẻ cầm chắc cái chết trong tay. Tôi tự nguyện hy sinh là những mong, là hy vọng rằng vợ và con tôi sẽ có một tương lai tương đối khả quan hơn, đất nước sẽ bớt bất công và sẽ được tự do, no ấm, độc lập hơn. Nhưng sự thực xảy ra ngay trước mắt sau khi tàn cuộc chiến thì hoàn toàn ngược lại cái lý tưởng mọc mầm đâm rễ trong tôi. Nó càng ngày càng tẻ hại. Tôi nhìn khắp chung quanh và khám phá ra rằng sự bất hạnh của tôi cũng là niềm đau khổ của hầu hết mọi người quanh tôi. Một niềm thương cảm trào dâng trộn lẫn với niềm hối hận khôn nguôi đã biến cuộc sống của tôi gần như điên loạn, mất hết mọi hướng đi. May thay, trong cơn khủng hoảng trước sự sụp đổ của tất cả mọi giá trị tinh thần đạo đức trong xã hội loài người, lời kinh xưa chợt vọng về như một phương thuốc trị bệnh, lúc bấy giờ tôi mới thực sự hiểu ra ý nghĩa xuất gia của Đức Phật.

" Từ lâu, như một số người khác, tôi đã suy nghĩ, và đã đối chiếu với hoàn cảnh sống của xã hội loài người trong hiện tại, từ đó dẫn đến nhận định rằng hành động xuất gia, từ bỏ ngôi vua, từ bỏ quyền lực của Đức Phật là một việc làm yếm thế và ích kỷ, tức là chỉ biết đi tìm phương giải thoát cho chính mình và cùng lắm là cho thiểu số các vị tăng sĩ xuất gia theo mình. Tôi cho rằng trong cương vị của một vị vua, với quyền lực sanh sát tối hậu, thay vì trong cương vị Phật, hoàn toàn không có quyền bính, Ngài rất có thể sẽ giúp cho dân cho nước được thái bình thịnh trị gấp trăm ngàn lần. Và tôi đã trả cái giá quá đắt ngay trong kiếp sống này cho nhận thức thiếu sót, phiến diện và nông cạn ấy!

" Nhưng giờ đây thì tôi đã hiểu khá rõ ràng ý nghĩa chân thực trong hành động xuất gia của Ngài. Xưa kia, ngài nhìn đời và hiểu đời bằng trí-tuệ và tình thương. Ngày nay, tôi hiểu bằng máu và nước mắt của chính tôi và những người chung quanh. Kể từ thời Đức Phật, con người đã có ít nhất 2500 năm cơ hội để xây dựng hạnh phúc cho xã hội loài người, bằng thế quyền, bằng đủ mọi chính sách, thủ đoạn, bằng chủ nghĩa, chế độ, lý tưởng đủ loại. Con người đã làm, trước đó, kể từ ngày đó, và hiện vẫn đang tiếp tục dấn thân trên những nẻo đường ô trọc đó, vậy mà toàn thể nhân loại vẫn chưa hưởng được một giây phút, một thời điểm thái bình trong lịch sử và trong tâm thức từng người. Tại sao? Tôi tự hỏi, và qua kinh nghiệm sống lăn lộn trong đời, tôi nhận ra rằng: tham, sân, si, mà cội gốc là lòng ích kỷ, vốn chính là những động cơ chính đang chi phối toàn bộ cuộc sống con người, đây mới là nguyên nhân nền tảng của mọi khổ ách, tai ương. Bất cứ cái gì, gọi gì thì gọi, thông thái hay tuyệt vời đến đâu cũng mặc, một khi bất cứ cái gì đó được dựng lên, được hình thành, thì nó sẽ phải chịu chung số phận đau thương như bất cứ cái gì đó trong quá khứ đã được hình thành, đã được tạo dựng, một là, làm tấm bình phong che đậy lòng ích kỷ, tham lam của loài người hãm hại lẫn nhau tranh sống, hoặc hai là, nếu không thế, nó sẽ bị các thế lực tham lam, ích kỷ ấy tìm mọi cách triệt hạ, để gây dựng lên tấm bình phong khác, muốn gọi thế nào cũng xong. Sự thực là như vậy. Đời như một giòng sông: tham, sân, si, tuôn chảy qua biết bao thời đại mà các chế độ cầm quyền, xuất thế hoặc nhập thế, nào khác chi lớp lớp sóng nhỏ ăn nuốt lẫn nhau hầu như không có cơ ngừng dứt. Sông có thể thay tên đổi họ, nhưng nguồn mạch tuôn trào thúc đẩy ấy vẫn đang nhận chìm hết thế hệ này sang thế hệ nọ. Và cái nguồn mạch ấy lại khởi đi từ tâm thức con người, từ nội tại, không phải ở đâu khác, ngoại hiện, ngoài kia. Vậy mà, đứng trước hiểm họa diệt vong của loài người ngày hôm nay, chúng ta đã thử, đã làm tất cả, ngoại trừ việc tri nhận ra cái sự thực không thể chối cãi kia. Và việc làm của chư Phật vẫn mãi bị ngộ nhận, hoặc xuyên tạc cách phũ phàng.

" Thừa ngài, đời là một dòng sông, bị ô nhiễm bởi tham, sân, si mà tôi là một phần của dòng sông đó, vì tâm-thức con người, trong đó có tôi, là nguồn mạch xung động không ngừng tuôn chảy. Điểm khó ở đây chính là, tôi ý thức ra rằng tôi không phải là kẻ bàng quang đứng trên bờ mà nhìn dòng sông, tôi, hay tâm tôi, chính là một phần thân thể của dòng sông đó, là tham, sân, si đó, như tất cả mọi người khác cũng chính là dòng sông đó, vậy làm sao tôi có thể thanh lọc hoặc làm ngưng dứt thể chảy của dòng sông?"

" Ai là kẻ đứng trên bờ? Sự thực là: ai, tức là bất kể kẻ nào, bất kể chế độ, tập đoàn nào, ai là kẻ có thể uống một hớp hết trọn nước giòng sông một khi chính họ là dòng sông? (Nếu phải mượn lời của một vị thiền sư năm xưa mà nói ở đây.)" Chúng tôi đáp bằng cách hỏi ngược lại.

" Hóa ra, câu hỏi của tôi đã đặt sai! Nó chẳng khác gì một vọng tưởng! Và như vậy, nếu mang câu hỏi của ngài Tu-Bồ-Đề trong kinh Kim-Cang mà đặt ở đây, thiết tưởng không có gì quá đáng: Làm sao hàng phục vọng tâm? Và làm sao an trụ chân tâm? Vì có vọng tâm tức có vọng tưởng."

Thằng bé này giờ mãi mê với cuộc chơi của nó, không buồn để ý đến sự hiện diện đàm đạo của chúng tôi. Giờ thì mẹ nó đã xong lễ, bước ra gọi nó về. Nó dùng dằng không chịu vì còn đang loay hoay quanh mấy bụi cây tìm viên bi bị mất. Mẹ nó nóng lòng giục nó, bảo phải về ăn-uống, tắm rửa, nghỉ-ngheo cho khỏe, cho đủ sức sinh hoạt ngày mai, kéo không lại sinh bệnh. Nó vẫn chưa chịu về, còn muốn tìm viên bi cho bằng được. Mẹ nó lại giục:

" Thôi đi về con ạ! Còn người, còn của! Lo gì!"

Bấy giờ cậu bé mới chịu thôi, chạy lại nắm tay mẹ, chào mọi người ra về.

Chúng tôi ngồi yên lặng khá lâu.

" Cửa đi thay người!" Ông cụ bật thốt, "Chính vọng tưởng là vọng tâm đó vậy. Chính sự hướng vọng, tìm cầu, ở mọi ngã gác tâm-thức là then máy đã thêu dệt nên cái gọi là "ta" đối đãi, cách biệt với "người", cái gọi là "cá nhân", "chủng tộc", "bè phái". Bây giờ tôi mới thấy ra, cả đời tôi là cả một chuỗi dài hướng vọng, tìm cầu, luôn luôn muốn trở thành cái tiêu đích, cái "của cải" cuối đường, vì chỉ làm như vậy tôi mới thấy tôi hiện hữu, nếu tôi không trở thành là ai cả, cho dù

là thành chính tôi đi nữa, thì tôi không thể có mặt, và điều này bấy lâu nay đã khiến tôi rất sợ và tìm cách tránh né".

Bây giờ thì người con trai khẽ nở nụ cười và nhẹ nhàng đỡ lời cha:

" Kinh xưa có chuyện rằng: một hôm Đức Phật cầm bình bát đi khát thực ngang qua một cánh đồng. Bác nông phu thấy thế mới chê rằng: 'Này vị khát sĩ, cứ như tôi đây, có làm thì có hưởng, đâu phải đi ăn xin như ngài.' Bấy giờ Đức Phật mới đáp rằng: 'Xưa kia, ta đã từng gieo, và đã từng gặt. Bây giờ ta đã dừng lại, không gieo, nên cũng không gặt nữa. Ta là bậc giác ngộ.'

" Câu chuyện này cần hiểu trong ý nghĩa tâm lý, Phật Pháp là Tâm-Pháp, không nên hiểu theo khái niệm vật chất".